

Ngày 31/12/2025	8,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-1.2%	5.0%

2025	
ROE	10.4%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/25	
DT thuần	364
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 162 ▲ 80.0%
	YoY ▲ 71.0 ▲ 24.1%

2025	
DT thuần	1,134
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 377 ▲ 49.8%

Q4/25	
LN gộp	20.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.80 ▼ 8.3%
	YoY ▼ 10.8 ▼ 35.0%

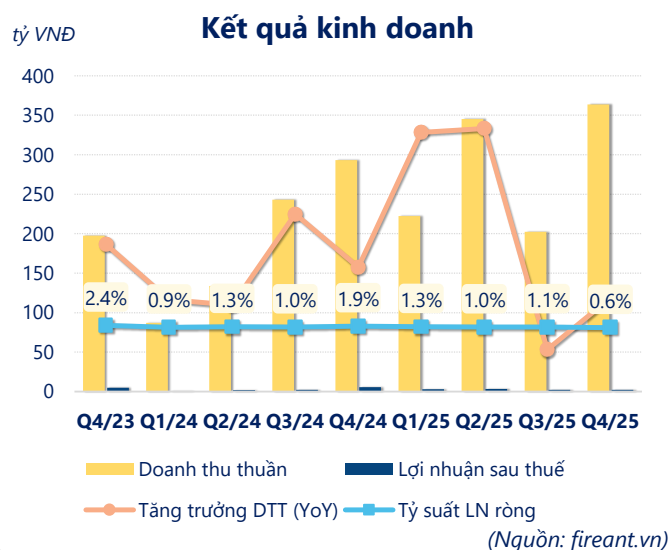
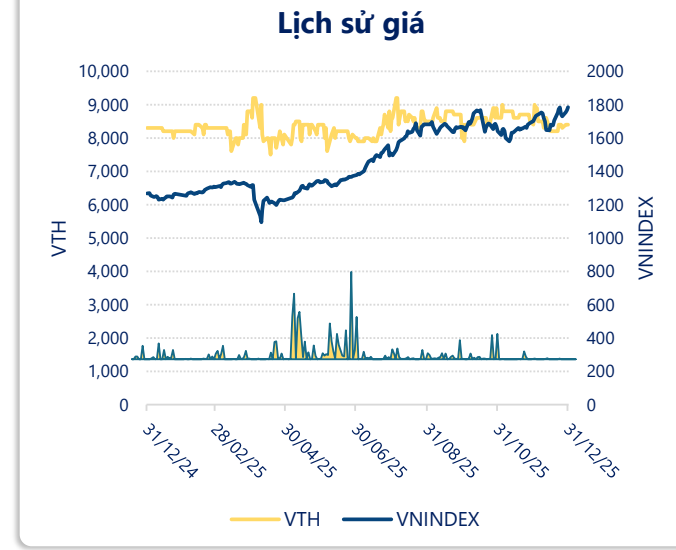
2025	
LN gộp	86.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 19.2%

Q4/25	
LN thuần	3.11
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.17 ▲ 5.7%
	YoY ▼ 4.23 ▼ 57.7%

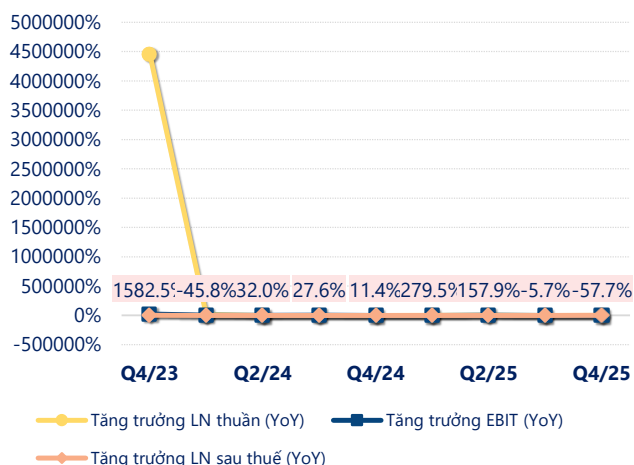
2025	
LN thuần	15.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.00 ▲ 24.6%

Q4/25	
LN sau thuế	2.14
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.09 ▼ 4.0%
	YoY ▼ 3.32 ▼ 60.8%

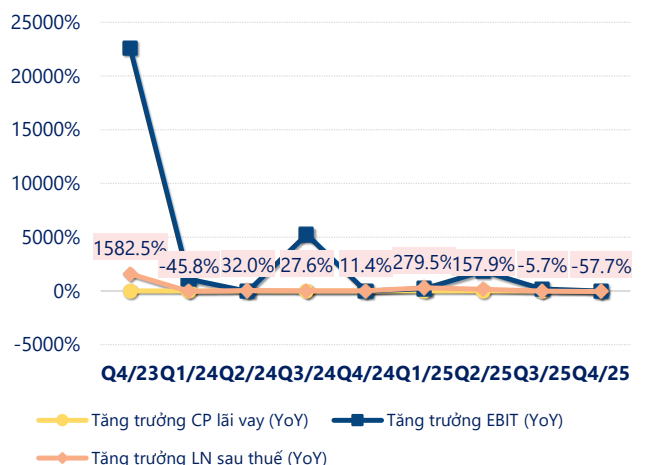
2025	
LN sau thuế	10.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.48 ▲ 16.1%



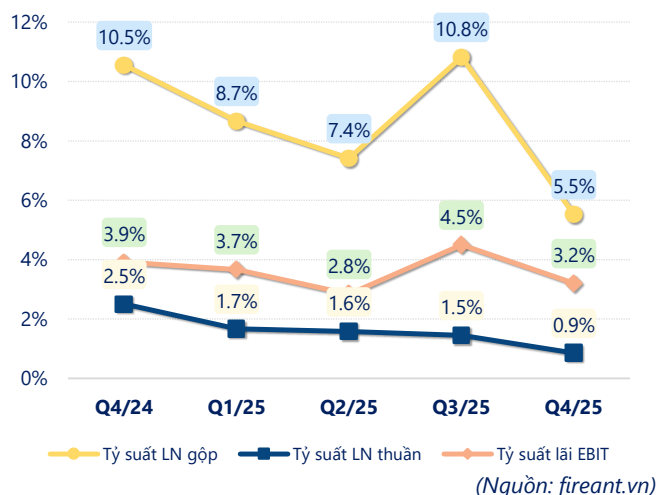
Tăng trưởng lợi nhuận



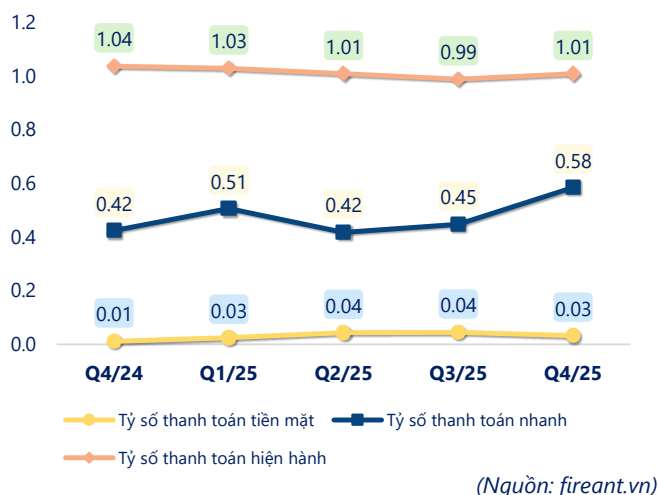
Tăng trưởng chi phí



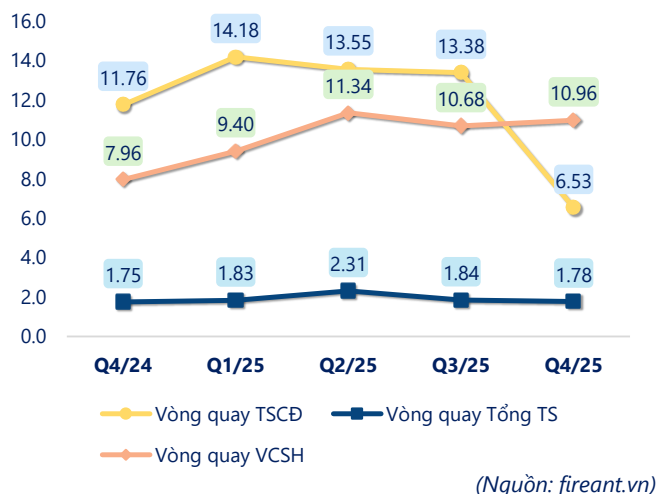
Tỷ suất lợi nhuận



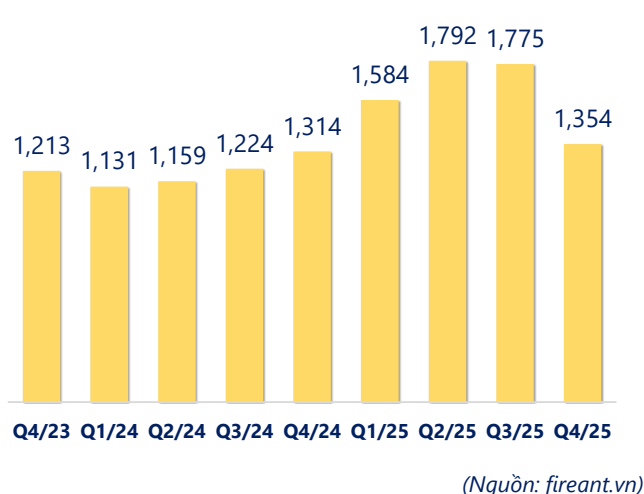
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	364	293	24.1%	1,134	757	49.8%
Giá vốn hàng bán	344	262	31.1%	1,047	684	53.1%
Lợi nhuận gộp	20.1	30.9	-35.0%	86.9	72.9	19.2%
Doanh thu HĐTC	0.79	0.25	215%	2.30	0.57	302%
Chi phí TC	9.24	4.68	97.4%	26.4	16.2	62.9%
Chi phí lãi vay	8.89	4.55	95.3%	24.8	15.5	60.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.73	16.0	-64.2%	37.9	34.0	11.5%
Chi phí QLDN	2.79	3.17	-11.9%	9.74	11.1	-12.2%
LN thuần từ HĐKD	3.11	7.34	-57.7%	15.2	12.2	24.6%
Lợi nhuận khác	-0.35	-0.41	15.8%	-1.25	-0.23	-433%
LN trước thuế	2.76	6.93	-60.1%	14.0	12.0	16.6%
Lợi nhuận sau thuế	2.14	5.46	-60.8%	10.7	9.22	16.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2.14	5.46	-60.8%	10.7	9.22	16.1%

(Nguồn: fireant.vn)

